TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

Đều có nơi cư trú: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về Quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hà T1, sinh ngày 04/6/2012 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 20/10/2017.

Các bên thống nhất, thoả thuận sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thúy T2 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Nguyễn Văn C tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001596 ngày 15/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh C được hoàn trả lại số tiền còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 1;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS + VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Việt Thành